

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Hải – Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Võ Việt Tân,
thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Bà Phạm Thị Phụng – Phó giám đốc Trung tâm y tế thị xã Cai Lay, tỉnh
Tiền Giang.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Trần Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2016 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh
Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày
14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh năm 1992; (tên gọi khác là A); Nơi sinh: P;

Thường trú: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: Lớp 01/12.

Cha: không rõ họ tên và địa chỉ;

Mẹ: Lê Ngọc B, sinh năm 1974, nghề nghiệp: Nội trợ;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/12/2013, bị Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang ra quyết định
đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối trật tự công cộng thời hạn 24
tháng, chấp hành xong ngày 23/12/2015;

Bị cáo bị tạm giam ngày 19/4/2017 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:* Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1997; (có mặt)

Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Hữu E, sinh ngày 21/6/1998; (có mặt)

Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Văn F, sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: Số 10B, khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thị G, sinh năm 1974; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Thiên H, sinh năm 1998; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Phạm Thị K, sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Lê Thị L, sinh năm 1999; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn A bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/3/2017, Lê Văn A điều khiển xe mô tô biển số 63B2-431.95 chở bạn gái là Phạm K, cùng Nguyễn Hữu E điều khiển xe mô tô biển số 63F9-7352 chở Lê Thị L, Nguyễn Văn F điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Phạm Minh N chạy trên đường Mỹ Trang đến đoạn khu phố M, phường N, thị xã P thì gặp Nguyễn Hoàng C đang điều khiển xe mô tô chở vợ là Nguyễn Thị Thiên H vượt xe lên rồi nhìn phía sau thấy nhóm Nguyễn Hữu E chạy theo nghi bị rượt đuổi nên khi đến tiệm game khu phố M, phường N dừng xe, H đi vào tiệm game nói với Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Hoàng M (anh ruột C) bị nhóm E rượt đuổi, lúc này A chạy xe đến, C kêu A dừng xe lại nói chuyện nên A cùng với Nguyễn Hữu E và Nguyễn Văn F dừng xe, A xuống xe đến chỗ C nói “*C lớn hơn ai mà kêu nói chuyện*” dẫn đến cãi vã đánh nhau giữa A với C, trong lúc đánh A lấy dao bấm trong túi quần và bấm lưỡi bun ra cầm tay phải đâm 01 cái trúng vùng bả vai phải, 01 cái trúng ngang mức cung sau xương sườn 7, 8 bên trái Nguyễn Hoàng C gây thương tích;

Cùng trong thời gian này, Nguyễn Hoàng D là em ruột của C đang đánh nhau với Nguyễn Hữu E và Nguyễn Văn F nhìn thấy A đâm C nên chạy đến nói “*A đâm C hả*” rồi vào đánh A, sẵn cầm dao trên tay A đâm mạnh 01 cái trúng lưng trái, thủng lách và cơ hoành trái Nguyễn Hoàng D gây thương tích, D và C được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy rồi được chuyển đến Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang điều trị, còn A lên xe bỏ đi đến khoảng 23 giờ cùng ngày đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đầu thú.

Vật chứng trong vụ án gồm: 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen, dao dài 22cm, cán dao dài 12,5cm, đuôi cán dao rộng 3,3cm, đầu cán dao rộng 3cm, mặt dưới cán dao có các vòng cung dạng cánh chim, đuôi cán dao có 3 lỗ tròn, mặt bên phải cán dao có thanh kẹp, mặt bên phải cán dao có bản kẹp bằng kim loại sơn màu đỏ, mặt ngoài bản kẹp có chữ KK-5333 bên trong hình chữ

nhật, lưỡi dao sắc nhọn dài 9,5cm, lưỡi rộng 2,2cm, độ dày sống dao 0,2cm, sống dao có 04 lỗ tròn và 01 lỗ dạng mũi tên, do Lê Văn A giao nộp;

01 (một) đèn pin hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,3cm, màu đen, có nắp đậy và có chức năng phóng điện, phát ra tiếng nổ, do Nguyễn Văn F giao nộp.

Giấy chứng y số 84/2017 ngày 18/3/2017 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang chứng nhận Nguyễn Hoàng C có những thương tích sau:

01 (một) vết thương kích thước 02 cm vùng bả vai phải;

01 (một) vết thương kích thước 05cm ngang mức cung sau xương sườn 7 và 8 bên trái.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/2017/TgT ngày 04/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Hoàng C: Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Theo giấy chứng y số 80 ngày 27/3/2017 của Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang chứng nhận Nguyễn Hoàng D có vết thương lưng trái 02cm, thủng lách và cơ hoành trái.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/2017/TgT ngày 04/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Hoàng D: Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 47%. Tất cả thương tích do vật sắc nhọn.

Kết luận giám định số 1486/C54B ngày 13/6/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Cây đèn pin hình dạng thỏi son màu đen trắng gửi giám định là cây đèn pin có chức năng phóng điện và thuộc danh mục công cụ hỗ trợ; cây đèn pin có chức năng roi điện sử dụng để chiếu sáng và phóng điện khi cần thiết; nếu sử dụng cây đèn pin trên kích điện vào người có tác dụng gây tê liệt tạm thời cho người bị kích điện.

Tại bản cáo trạng số 35/KSĐT ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ Luật Hình Sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh bị cáo Lê Văn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình Sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình Sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2017;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình Sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen, dao dài 22cm, cán dao dài 12,5cm, đuôi cán dao rộng 3,3cm, đầu cán dao rộng 3cm, mặt dưới cán dao có các vòng cung dạng cánh chim, đuôi cán dao có 3 lỗ tròn, mặt bên phải cán dao có thanh kẹp, mặt bên phải cán dao có bản kẹp bằng kim loại sơn màu đỏ, mặt ngoài bản kẹp có chữ KK-5333 bên trong hình chữ nhật, lưỡi dao sắc nhọn dài 9,5cm, lưỡi rộng 2,2cm, độ dày sống dao 0,2cm, sống dao có 04 lỗ tròn và 01 lỗ dạng mũi tên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã bồi thường thiệt hại chi phí điều trị và các chi phí khác cho người bị hại Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Hoàng D và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét;

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn A khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố đối với bị cáo;

Bị cáo A không có tranh luận gì về đề nghị buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự bị cáo A đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm tại phiên tòa nên bị cáo không có ý kiến về phần này.

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Hoàng D yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại gồm có chi phí điều trị và các chi phí khác đã nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo A nên không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo A.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn A tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ, ngày 17/3/2017, bị cáo Lê Văn A điều khiển xe mô tô chở Phạm K, cùng Nguyễn Hữu E điều khiển xe mô tô chở Lê Thị L, Nguyễn Văn F điều khiển xe mô tô chở Phạm Minh N chạy trên đường Mỹ Trang đến đoạn khu phố M, phường N, thị xã P thì gặp Nguyễn Hoàng C đang điều khiển xe mô tô chở vợ là Nguyễn Thị Thiên H vượt xe lên rồi nhìn phía sau thấy nhóm Nguyễn

Hữu E chạy theo nên H nghi bị rượt đuổi. Khi đến tiệm game khu phố M, phường N dừng xe, H đi vào tiệm game nói với Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Hoàng M bị nhóm E rượt đuổi. Cùng lúc, bị cáo A chạy xe đến, C kêu bị cáo A dừng xe lại nói chuyện nên bị cáo A cùng với Nguyễn Hữu E và Nguyễn Văn F dừng xe, bị cáo A xuống xe đến chỗ C dẫn đến cãi vã đánh nhau giữa bị cáo A và C. Trong lúc đánh nhau, bị cáo A lấy 01 con dao bấm trong túi quần và bấm lưỡi bun ra cầm tay phải đâm 01 cái trúng vùng bả vai phải, 01 cái trúng ngang mức cung sau xương sườn 7, 8 bên trái Nguyễn Hoàng C gây thương tích;

Cùng lúc, Nguyễn Hoàng D đang đánh nhau với Nguyễn Hữu E và Nguyễn Văn F nhìn thấy bị cáo A đâm C nên chạy đến đánh bị cáo A, sẵn cầm dao trên tay bị cáo đâm mạnh 01 cái trúng lưng trái, thủng lách và cơ hoành trái của D gây thương tích;

D và C được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy rồi được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh Tiền Giang điều trị, còn bị cáo A lên xe bỏ đi đến khoảng 23 giờ cùng ngày đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đầu thú.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/2017/TgT ngày 04/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Hoàng C: Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%;

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/2017/TgT ngày 04/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Nguyễn Hoàng D: Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 47%. Tất cả thương tích do vật sắc nhọn.

Nhận thấy, về ý thức chủ quan, bị cáo Lê Văn A biết rằng cố ý thực hiện hành vi xâm hại sức khỏe của người bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo A biết rằng tính mạng sức khỏe của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của người bị hại, xem thường quy định của pháp luật với bản tính hung hăng nên đã dùng hung khí nguy hiểm gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại Nguyễn Hoàng C với tỉ lệ thương tật 07% và Nguyễn Hoàng D với tỉ lệ thương tật 47%.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn A đã phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình Sự;

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn A đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình Sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn A đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ không an tâm lao động sản xuất;

Tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo đã gây ra cho người bị hại, sau khi gây án bị cáo A đã ra đầu thú, bị cáo A không có tiền án;

Có một tiền sự: Ngày 20/12/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối trật tự công cộng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 23/12/2015;

Tuy nhiên về tiền sử của bị cáo A không tốt: Ngày 30/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong bản án ngày 31/8/2011;

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo A biết rằng giữa bị cáo và người bị hại chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ và có thể giải quyết bằng hình thức khác để không gây tổn hại cho nhau nhưng bị cáo A đã không làm điều đó dẫn đến tình trạng giữa bị cáo và bị hại xảy ra việc đánh nhau. Bị cáo A không tìm cách bỏ chạy mà đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao bấm trong túi quần của bị cáo và đã trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng C với tỉ lệ thương tật là 07%. Sự việc không dừng lại, bị cáo A tiếp tục trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng D với tỉ lệ thương tật là 47%. Từ hành vi của bị cáo A thể hiện sự hung hăng, xem thường tính mạng sức khỏe của người bị hại, xem thường pháp luật. Do đó cần có mức phạt nghiêm khắc để thể hiện sự răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài ra, xét thấy người bị hại cũng có một phần lỗi. Tại phiên tòa, bị cáo A đã vận động gia đình để khắc phục hậu quả của bị cáo A gây ra cho người bị hại và người bị hại đã nhận tiền bồi thường. Do đó, cần áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình Sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo;

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình Sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 là căn cứ có lợi cho bị cáo A nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Về vật chứng: xét thấy 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen, dao dài 22cm, cán dao dài 12,5cm, đuôi cán dao rộng 3,3cm, đầu cán dao rộng 3cm, mặt dưới cán dao có các vòng cung dạng cánh chim, đuôi cán dao có 3 lỗ tròn, mặt bên phải cán dao có thanh kẹp, mặt bên phải cán dao có bản kẹp bằng kim loại sơn màu đỏ, mặt ngoài bản kẹp có chữ KK-5333 bên trong hình chữ nhật, lưỡi dao sắc nhọn dài 9,5cm, lưỡi rộng 2,2cm, độ dày sống dao 0,2cm, sống dao có 04 lỗ tròn và 01 lỗ dạng mũi tên, là hung khí nguy hiểm mà bị cáo A sử dụng để gây thương tích cho anh C, anh D cần tịch thu tiêu hủy;

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Hoàng D không yêu cầu bị cáo Lê Văn A bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Cai Lậy xác định: Nguyễn Hữu E có hành vi dùng tay, chân đánh, đá Nguyễn Hoàng D nhưng không có thương tích. Mặt khác trước khi A gây thương tích cho D và C giữa A và Hữu E không có bàn bạc trước nên Hữu E không đồng phạm với A trong vụ án này;

Nguyễn Văn F có hành vi dùng đèn pin có chức năng phóng điện thuộc danh mục công cụ hỗ trợ đã kích điện vào người D và M, nhưng không gây thương tích và ảnh hưởng sức khỏe của D và M, hơn nữa cũng không có sự bàn bạc trước với A nên không có dấu hiệu của đồng phạm;

Lê Văn A và Nguyễn Văn F có dùng tay đánh chị Nguyễn Thị Thiên H nhưng không gây thương tích, hơn nữa chị H không có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với A và Nguyễn Văn F nên không có dấu hiệu của tội phạm;

Đối với 01 (một) đèn pin hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,3cm, màu đen, có nắp đậy và có chức năng phóng điện, phát ra tiếng nổ, do Nguyễn Văn F giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và xử lý vật chứng theo quy định;

Việc xử lý của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Cai Lậy là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn A (tên gọi khác: A) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình Sự;

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình Sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn A (tên gọi khác A) 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 19/4/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình Sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen, dao dài 22cm, cán dao dài 12,5cm, đuôi cán dao rộng 3,3cm, đầu cán dao rộng 3cm, mặt dưới cán dao có các vòng cung dạng cánh chim, đuôi cán dao có 3 lỗ tròn, mặt bên phải cán dao có thanh kẹp, mặt bên phải cán dao có bản kẹp bằng kim loại sơn màu đỏ, mặt ngoài bản kẹp có chữ KK-5333 bên trong hình chữ nhật, lưỡi dao sắc nhọn dài 9,5cm, lưỡi rộng 2,2cm, độ dày sống dao 0,2cm, sống dao có 04 lỗ tròn và 01 lỗ dạng mũi tên;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2017 giữa Viện kiểm sát thị xã P, tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

TAND tỉnh Tiền Giang;

VKSND thị xã P;

THA.HS;

Bị cáo;

Bị hại, NLQ;

Lưu hồ sơ, AV;

Trương Vĩnh Hữu